ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ MỸ BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-UBND	*Mỹ Bằng, ngày 13 tháng 09 năm 2014*

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG
Xã Mỹ Bằng, Huyện Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang

I.GIỚI THIỆU CHUNG VỀ XÃ:

Mỹ Bằng nằm ở phía tây huyện Yên Sơn, cách trung tâm huyện 25km, cách trung tâm tỉnh Tuyên Quang 18km.

- Phía Bắc giáp xã Chân Sơn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
- Phía Nam giáp xã Nhữ Hán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
- Phía Đông giáp xã Phú Lâm, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
- Phía Tây giáp Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Là một xã có diện tích lớn, đông dân. Xã có một đảng bộ với 552 đảng viên sinh hoạt tại 31 chi bộ, có 6 tổ chức đoàn thể; có 7 dân tộc anh em.

II- KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI:

A- Thông tin cơ bản:

1- Đặc điểm địa lý:

Mỹ Bằng là một xã có địa hình tương đối phức tạp, cao ỏ phía bắc, thấp ở phía nam; có đỉnh núi Là cao 1.000m so với mực nước biển còn lại là đồi núi thấp; Có sông Chảy chạy qua địa bàn xã với chiều dài 6km, phía bắc xã có suối lớn nhất bắt nguồn từ núi Là chạy qua 2 thôn của xã đổ ra sông Chảy; hệ thống suối Han bắt nguồn từ hồ thủy lợi Hồ Chuối (thôn Thọ Bằng) chảy qua các thôn: Thọ Bằng, Đầu Núi, Đình Bằng và thôn 12, đổ ra sông Chảy ở khu vực ngòi Han, Đông Khê, Đoan Hùng, Tỉnh Phú Thọ. Có diện tích đất tự nhiên là: 3.209,77ha, Tổng dân số : 3.184 hộ, 12.368 khẩu được phân bố trên 25 thôn ; gồm:Thôn : Đá Bàn1, Đá Bàn 2, Mỹ bình, Quyết thắng, Ngòi, Lũng, Tân Thành, Lập thành, Đồng bao, Cây quân, Cây quýt 1, Cây quýt 2, 15, Đõ, Đoàn kết, Đầu núi, Đình bằng, 13, Y bằng, Thọ bằng, Miếu trạm, Tâm bằng, 12, 14, Mỹ hoa.

- Đồi núi có độ dốc lớn, bị chia cắt bởi nhiều khe suối; Với 6km Sông Chảy chạy dọc theo xã bắt đầu từ thôn 15 đến hết thôn Tâm bằng. Về mùa mưa lũ, nước dâng cao ngập lụt các vùng thấp dọc theo bờ Sông Chảy.
- Có suối Đá bàn bắt nguồn từ dãy núi Là chảy dọc qua Thôn đá bàn1, Đá bàn2 chảy ra sông Chảy

2- Tình hình dân số:

Tổng số hộ: **3184** hộ với **11.814** nhân khẩu được phân bổ trên địa bàn 25 thôn như sau :

TT	Tên thôn	Số hộ	Số khẩu	Trong đó		Hộ Nghèo
				Nam	Nữ	
1	Đá Bàn 1	136	633	320	314	7
2	Đá Bàn 2	125	561	284	278	17
3	Mỹ Bình	138	497	252	246	7
4	Thôn Ngòi	170	605	306	300	12
5	Thôn 15	129	436	221	215	4
6	Mỹ Hoa	56	342	174	168	6
7	Quýt 2	113	439	223	217	5
8	Quýt 1	114	420	213	207	6
9	Đồng Bao	114	408	207	201	7
10	Cây Quân	169	563	285	279	8
11	Thôn 14	105	318	162	156	3
12	Tâm Bằng	60	248	127	121	0
13	Thôn 12	123	483	245	239	4
14	Thôn Đõ	118	453	230	224	2
15	Đoàn Kết	60	303	155	149	4
16	Đầu Núi	172	632	319	313	7
17	Đình Bằng	146	557	282	276	6
18	Tân Thành	220	656	331	325	0
19	Lập Thành	205	747	377	371	0
20	Thôn Lũng	220	815	411	405	3
21	Thôn 13	117	402	204	198	0
22	Y Bằng	94	337	172	166	8
23	Thọ Bằng	97	340	173	167	3
24	Miếu Trạm	84	294	150	144	4
25	Quyết Thằng	99	325	166	160	1
Tổng cộng		**3.184**	**11.814**	**5.982**	**5.832**	**124**

Tổng số người trong độ tuổi lao động: 7.646 người.
Số hộ nghèo: 124 hộ = 445 khẩu
Hộ cận nghèo: 147 = 605 khẩu
Tổng số trẻ em dưới 6 tuổi: 515 em. trong đó Nam: 254, Nữ 261
Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng: 18%
Công tác bảo trợ xã hội: 296 người
Người cao tuổi:166 người cao tuổi cô đơn : 5
Người bị bệnh tâm thần 17
Phụ nữ đơn thân nghèo nuôi con: 25 hộ.
Phụ nữ đơn thân : 10 người
Người khuyết tật: 130
Trẻ em mồ côi: 4
Người có công: 189 người hưởng trợ cấp
Người nhiễm chất độc da cam: 14 (4 trực tiếp, thế hệ thứ 2=10 người)
Cán bộ lão thành cách mạng: 01người, Cán bộ tiền khởi nghĩa: 05 người, mẹ việt nam anh hùng: 03 mẹ, thương binh: 60, bệnh binh: 16.

3-Việc sử dụng đất, nước, rừng và tài nguyên thiên nhiên:

Đất đai: Tổng diện tích đất tự nhiên: 3.209ha; Đất thổ cư: 117,3ha; Đất lâm nghiệp: 1.138,9ha; Đất nông nghiệp: 1.256,2 ha trong đó:

Diện tích đất trồng lúa : 427ha

Diện tích đất nuôi trồng thủy sản: 45,4ha.

Diện tích đất trồng hoa màu khác: 113,8 ha

Diện tích đất trồng chè : 670ha.

Hệ thống kênh mương toàn xã 18 công trình thủy lợi trên địa bàn xã (có một số đập thủy lợi được kiên cố: Hồ đình, Gốc sồi, Hố chuối, Theo voi…) còn lại là các công trình thủy lợi vừa và nhỏ chưa được kiên cố và nâng cấp. Tổng chiều dài hệ thống kênh mương trong toàn xã là 39,4 km, bao gồm 17,4km mương tưới chính và 14 km mương nội đồng, 8km mương tiêu nước, hiện tại đã được kiên cố hóa 29km kênh chính và kênh nội đồng..

4- Các hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Cơ cấu kinh tế:

+ Nông lâm nghiệp là: 70 %.

+ Công nghiệp - xây dựng: 10 %

+ Dịch vụ thương mại: 15 %

+ Khác: 5%

Trong đó:

a) Nông nghiệp:

- Cây lúa: Diện tích gieo cấy lúa nước cả năm 427/427ha đạt 100% kế hoạch, năng suất bình quân trong năm đạt 58tạ/ha/ năm.

- Diện tích ngô cả năm: 98,5/98,8ha, năng suất 42/41 tạ/ ha, tổng sản lượng 413,7 tấn = 102%. So với kế hoạch;

-Diện tích cây màu khác: Như khoai lang, lạc, vừng.

- Cây chè :670 \ha diện tích trồng chè, năng suất ước đạt 12 tấn/ha

- Chăn nuôi :

- Đàn trâu: hiện có: 744 con đạt 105% kế hoạch; bò 215 con đạt 142% kế hoạch (năm 2013) ;

- Đàn lợn: hiện có 4.850 con.

- Đàn gia cầm hiện có 41 620 con đạt 132% kế hoạch.

- Về thủy sản: Tổng 45,2 ha mặt nước, ao hồ. Sản lượng 140 tấn, trị giá đạt: Trên 4,9 tỷ đồng. So với kế hoạch đề ra đạt 98,5.%.

b). Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

- Hợp tác xã Nông Lâm Nghiệp đã được thành lập đáp ứng được cung cấp dịch vụ phân bón, thuốc trừ sâu và đang bắt đầu xây dựng thương hiệu chè Bát Tiên xã Mỹ Bằng.

-Vật liệu xây dựng chủ yếu là sản xuất gạch xi măng khảng 5 vạn viên /năm; khai thác cát sỏi 7.500m3

- Sản xuất đồ gỗ, khung nhôm: Toàn xã có 8 cơ sở qui mô nhỏ.

- Về dịch vụ thương mại: nhân dân đã và đang trú trọng, các hàng quán tại chợ trung tâm cũng ngày càng phát triển .

- Các dịch vụ máy xay xát, máy tuốt, máy cầy bừa 125; 230 máy hái chè, máy bơm xay xát 200 cái được phát triển thêm phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân.

Dịch vụ vận tải: Toàn xã hiện có 20 xe ô tô vận tải hàng hàng hóa và kinh doanh hàng nông lâm sản trên địa bàn; 10 ô tô từ 7-40 chỗ ngồi, 16 ô tô con;

5-Hạ tầng cơ sở

Toàn xã có 5 km đường quốc lộ 37, 4km đường tỉnh lộ (ĐT186) chạy từ thôn Lập Thành qua phòng khám Đa khoa khu vực, đến thôn 12 là đường đất, nên gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình đưa nạn nhân đi cấp cứu; có 34km đường giao thông liên thôn đã được bê tông hóa 100% nên đi lại từ xã đến các thôn tương đối thuận lợi. Có 86km đường giao thông thôn xóm và 5km đường giao thông nội đồng nền đường rộng 3m tất cả đã được cứng hóa, nên đi lại thuận tiện.

Hệ thống kênh mương toàn xã 18 công trình thủy lợi trên địa bàn xã (có một số đập thủy lợi được kiên cố: đập Hồ đình, Gốc sồi, Hố chuối, Theo voi…) còn lại là các công trình thủy lợi vừa và nhỏ chưa được kiên cố và nâng cấp. Tổng chiều dài hệ thống kênh mương trong toàn xã là 39,4 km, bao gồm 17,4km mương tưới chính và 14 km mương nội đồng, 8km mương tiêu nước, hiện tại đã được kiên cố hóa 29km kênh chính và kênh nội đồng..

- Về hệ thống Điện.

Hệ thống điện mới được đầu tư nâng cấp năm 2013. Nguồn cung cấp điện cho xã hiện tại có 9 trạm biến áp được đặt tại thôn Quyết Thằng, Thôn Ngòi, Mỹ Bình, Lũng, Đình Bằng, 14, Lập Thành, Cây Quân, Mỹ Hoa; được đặt tại 7 thôn phân bố trên khu vực phía nam xã. Hiện tại còn 2 thôn chưa có điện (Thôn Đá bàn 1 và Đá bàn 2 đang xây dựng dự kiến đưa vào sử dụng cuối năm 2014). Hệ thống cột điện đường xương cá đến từng hộ gia đình còn sử dụng cọt tre, gỗ tạm, dây trần

+ Số hộ sử dụng điện thường xuyên là 100%.(tuy nhiên hiện nay đang thiếu hệ thống chống sét).

- Về trường học.

+ Trường mầm non: Được chia thành 2 khu.

Khu trung tâm tại thôn Tân Thành và Thôn Tâm bằng: tổng diện tích đất: 1595 m^2, diện tích xây dựng 216 m^2, 3 lớp = 61 học sinh.

Khu lẻ thôn 6 : diện tích đất 307 m^2 , 2 lớp = 43 học sinh.

Hiện nay đang chuẩn bị đạt chuẩn cấp I quốc gia

Tổng diện tích đất của 2 khu là 1902 m^2, bình quân 18 m^2/học sinh.

+ Trường tiểu học và trung học cơ sở.(học sinh tiểu học là 684, giáo viên 39, diện tích 7.607 m^2**, nhà ở 1.222** m^2**, trong đó có 18 phòng học hiện đã đạt chuẩn).**

+ Trường THCS Mỹ bằng có 44 giáo viên học sinh là 686.

+ Trường THPT THÁNG 10 có 59 giáo viên, học sinh là 775

Tổng diện tích đất 6071 m^2 , diện tích xây dựng 735 m^2 , trong đó có 4 phòng học = 344 m^2 đã xuống cấp nghiêm trọng, có 9 lớp, với tổng số 252 học sinh; Hiện nay chưa đạt chuẩn. Số giáo viên 27 GV.

- Về văn hóa:

Hiện trạng xã đã có 25/25 nhà văn hóa thôn, trong đó 25/25 nhà văn hóa xây cấp 4, diện tích xây dựng bình quân là 130m^2, 01 nhà văn hóa xã; số người theo đạo thiên chúa khoảng 800 người, đạo phật khoảng 500 người; phong tục tập quán địa phương đa số thờ cúng tổ tiên; phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phát triển mạnh.

6- Nhà ở:

- Hiện trạng chung về bố trí, sắp xếp dân cư và nhà ở, do nhân dân xây dựng tự phát, phân tán rải rác theo từng khu vực sản xuất nông lâm nghiệp và dọc theo các trục đường giao thông.

- Tổng số nhà xây: 1.487 nhà = 62%, còn lại là nhà bán kiên cố và nhà gỗ.

7-Nước sạch vệ sinh môi trường

- Về sử dụng nước sinh hoạt: Hiện tại có 9 thôn sử dụng công trình nước sạch tập trung, còn lại chủ yếu là sử dụng nước giếng khơi trong các hộ gia đình.

+ Số hộ được dùng nước hợp vệ sinh: 1.387 hộ = 43,56%.

+ Số hộ có hố xí hợp vệ sinh: 2.254 hộ = 70,79%.

+ Số hộ có nhà tắm hợp vệ sinh: 1.478hộ = 62,8% (nhà tắm xây)

- Về nước thải và rác thải: Hiện tại hệ thống mương thoát nước thải đang dùng chung với mương tiêu. Phần lớn rác thải sinh hoạt của người dân hầu hết được tự xử lý bằng cách chôn lấp quanh vườn nhà hoặc đổ ra những khu vực trũng ven suối. Hiện có 1.478 hộ có hố rác = 62% Ngoài ra, các chất thải rắn đã được thu gom xử lý tập trung bởi tổ thu gom tự quản của xã.

- Về nghĩa địa: Xã hiện có 25 nghĩa địa, diện tích là 25,35 ha; Trong đó đã quy hoạch phân lô 22 nghĩa địa còn lại 3 nghĩa địa của thôn Đá bàn 1, Đá bàn 2, thôn Mỹ Hoa chưa được quy hoạch phân lô.

8-Y tế dịch bệnh liên quan đến thiên tai.

- Trên địa bàn xã có một Phòng khám đa khoa khu vực và 1 trạm y tế được xây dựng kiên cố, diện tích xây dựng là 3.000m^2, trong đó gồm 14 phòng dành cho thường trực và khám chữa bệnh, còn lại là các công trình phụ trợ.

- Về đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế (Trạm y tế): Gồm 1 bác sỹ, 02 y sỹ, 01 y học cổ truyền, 01 nữ hộ sinh và 25 y tế thôn bản. Trạm đã chủ động trong công tác phòng và chống dịch bệnh tai địa phương, chưa có dịch lớn xẩy ra gây thiệt hại về người. Đảm bảo duy trì trực trạm kịp thời khám chữa bệnh cho nhân dân. Xã đã đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã.

- Một số dịch bệnh trong mùa mưa lũ như bệnh đau mắt đỏ, tiêu chảy và một số bệnh ngoài da đã sảy ra tại một số địa bàn dân cư, nguồn nước sinh hoạt, môi trường một số nơi bị ô nhiễm sau thiên tai.

9.Về tổ chức, xã hội : Xã có một đảng bộ với 552 đảng viên sinh hoạt tại 31 chi bộ , trong đó có 05 chi bộ nhà trường, 01 chi bộ cơ quan, 25 chi bộ thôn, lực lượng công an là 28 đồng chí, lực lương dân quân nòng cốt là 109 đồng chí, có 6 tổ chức đoàn thể: UB.MTTQ, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội CCB, Công đoàn;

10. Công tác phòng chống thiên tai:

Xã có Ban chỉ huy phòng chống lụt bão gồm 38 thành viên, Hàng năm địa phương xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, xây dựng các phương án cứu hộ cứu nạn.

Mỹ Bắng có các cơ quan nhà nước đóng trên địa bàn như: 03 đơn vị quân đội, công ty Chè là điều kiện thuận lợi việc phối hợp thực hiện công tác phòng chống thiên tai hàng năm nói riêng và phát triển kinh tế xã hội của địa phương nói chung.

Tuy nhiên công tác phòng chống thiên tai của địa phương vẫn còn nhiều hạn chế, khó khăn như: Kinh phí hoạt động, trang thiết bị, phương tiện cứu hộ cứu nạn hầu như không có gì; nhận thức của cộng đông về phòng chống thiên tai một bộ phận người dân còn chủ quan, không quan tâm nhiều; Kế hoạch phòng chống thiên tai hàng năm được xây dựng nhưng còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu tình hình thực tiễn hiện nay. Việc kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống lụt bão từ xã đến các thôn chưa kịp thời.

Ban chỉ huy phòng chống lụt bão, các Ban ngành đoàn thể chưa được tập huấn kiến thức về phòng chống thiên tai, từ thực tiễn trên nên công tác tuyên truyền kiến thức Phòng chống thiên tai đến các hộ dân chưa được thực hiện chủ yếu là triển khai bằng hệ

thống văn bản chỉ đạo. Mặt khác thực trạng hiện nay là lực lượng lao động chính đi làm ăn xa chiếm 30% số lao động vì vậy mỗi mùa mưa lũ địa phương gặp nhiều khó khăn đến việc phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, đặc biệt những hộ gia đình đang nuôi con nhỏ, hộ gia đình có người khuyết tật, người già gặp nhiều khó khăn. 95% hộ gia đình không có phương tiện cảnh báo (đài ra đi ô) chủ yếu là ti vi, điện thoại; khi mất điện thì các phương tiện trên hầu như không sử dụng được.

B. THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ VỀ THIÊN TAI, TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG VÀ NĂNG LỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI.

1- Thông tin đánh giá về thiên tai ở địa phương:

Trên địa bàn xã thường có các loại thiên tai sau;

- Lũ quét
- Gió lốc, gió xoáy
- Sạt lở đất
- Rét đậm, rét hại
- Sét

Nhận xét chung:

Thôn 15, thôn Cây Quýt 1, Cây Quýt 2, thôn Cây Quân là các thôn nằm ven sông Chảy khi mưa to kéo dài, nước sông dâng cao gây ngập úng; Thôn Đá Bàn 1, thôn Đá bàn 2 bà con thường phải đối mặt với lũ ống, lũ quét kèm theo sạt lở đất, đây là những mối nguy cơ cao của nhân dân địa phương. Đặc biệt là những hộ sát ven suối, ven núi.

Năng lực phòng chống thiên tai tại địa phương : Có tinh thần đoàn kết, tương thân tương tương ái giúp đỡ lẫn nhau, báo cáo kịp thời với Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão cấp trên đề nghị hỗ trợ giúp đỡ kịp thời giúp người dân sớm ổn định cuộc sống.

Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão địa phương đa số có kinh nghiệm, nhiệt tình và sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có sự điều động, trực 24/24 khi cần thiết.

(Đính kèm bảng tóm tắt Năng lực PCTT trong Phụ lục 2 cột 4)

2- Thông tin đánh giá về tình trạng dễ bị tổn thương.

*** Nhận xét chung:**

- *An toàn cộng đồng*

Qua nhận định của bà con trong khoảng thời gian qua từ năm 2000 đến 2013, tình hình xu hướng lũ ống, lũ quét, lốcc xoáy kèm theo mưa đá, rét đậm rét hại kéo dài ngày càng diễn biến khó dự báo trước, có xu hướng năm sau cao hơn năm trước. Do điều kiện cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã có nhiềm tiềm ẩn dể bị tổn thương như: các tuyến đường từ các hộ dân đến thôn của 2 thôn Đá Bàn 1, Đá Bàn 2 chưa được kiên cố hóa đi lại khó khăn; Đa số diện tích trồng lúa thuộc vùng trũng, ven suối dễ bị lũ cuốn trôi (thôn Đá bàn 1, 2, thôn Mỹ Bình...); sạt lở đất (hiện nay có 03 hộ chưa có nơi qui hoạch di dời), 150m ven núi là có nguy cơ sạt lở nhưng chưa được kè chống sạt lở, chưa có biển cảnh báo; Hai thôn Đá Bàn 1,2 mỗi khi lũ về học sinh phải nghỉ học do không có cầu treo từ 2 thôn sang khu trung tâm và cũng chưa được trang bị áo phao nên nguy cơ rủi ro về người là rất lớn.

- *Vệ sinh, nước sạch và môi trường*

+ Nước sạch: Trong mùa mưa lũ hiện tượng thiếu nước sạch sử dụng còn phổ biến, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe nhân dân, hiện tại trên địa bàn xã chủ yếu là nước giếng khoan, giếng đào.... Nhìn chung ý thức dự trữ nước sạch của người dân còn chủ quan, chưa có thói quen dự trữ nước nếu khi lũ, lụt kéo dài thì những hộ dân này sẽ thiếu nước sinh hoạt (Thôn 15, thôn Cây Quýt 1, Cây Quýt 2, thôn Cây Quân)

+ Môi trường: Qua kết quả đánh giá cho thấy ý thức bảo vệ môi trường của người dân còn hạn chế, một số hộ dân ở khu vực vùng sâu chưa có ý thức xử lý rác thải sinh hoạt, chưa thu gom vỏ chai thuốc bảo vệ thực vật, xác động vật chết... gây nên hiện tượng ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng nguồn nước và sức khỏe của người dân.

- *Sản xuất kinh doanh dịch vụ*: Theo thống kê trên địa bàn xã người dân chủ yếu là sản xuất nông, lâm nghiệp và chăn nuôi, do địa hình xã một số thôn lũ kèm theo sạt lở., lụt, hoặc gió lốc, gió xoáy gây thiệt hại mất thu hoạch, giảm năng suất làm ảnh hưởng đến đời sống người dân, đặc biệt là những hộ nghèo, hộ khó khăn, hộ không có lao động chính.

(Đính kèm bảng tóm tắt các TTDBTT (Bảng 6.1 cột 3)

3- Thông tin đánh giá về năng lực.

*** Nhận xét chung:**

Nhìn chung với những diễn biến ngày càng phức tạp của thiên tai đã ảnh hưởng đến phần lớn đời sống người dân trong xã. Cùng với sự quan tâm các cấp chính quyền, các ngành trong công tác tổ chức triển khai thực hiện phòng chống giảm nhẹ tác động của thiên tai. Trong thời gian qua với ý thức của người dân cộng với công tác vận động của chính quyền các cấp được thực hiện, như xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, thành lập các đội xung kích, kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống lụt bão của xã và ban phòng chống lụt bão của các thôn, chằng chống nhà cửa, chuyển đổi cây trồng... Tuy nhiên đó chỉ là những giải pháp tạm thời, mang tính chất giải pháp tình thế, do đó về lâu dài cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp các ngành từ xã đến thôn chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch về nâng cao nhận thức cộng đồng về kiến thức phòng chống thiên tai, phổ biến Luật phòng chống thiên tai, Đề án 1002 của Chính phủ đến người dân để họ biết họ biết họ cần phải làm gì trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra;

Địa phương cần xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết sát với thực tiễn của các thôn trên địa bàn. Tổ chức các lớp tập huấn kiến thức về Phòng chống thiên tai cho cán bộ chủ chốt các tổ chức, đoàn thể; chỉ đạo các tổ chức đoàn thể xây dựng kế hoạch hoạt động lồng ghép với kế hoạch tuyên truyền về Phòng chống thiên tai cho hội viên, đoàn viên; hướng dẫn người dân thực hiện nghiêm túc phương châm 4 tại chỗ...Bên cạnh đó là các giải pháp công trình như: Kè chống sạt 150 tại thôn Đá Bàn 1,2; Nạo vét, nâng

cấp hệ thống kênh mương, qui hoạch di dời 03 hộ ven suối có nguy cơ cao ra vùng an toàn.

(*Đính kèm Bảng tóm tắt Năng lực PCTT trong bảng 6.1 cột 4)*

C. Tổng hợp Rủi ro thiên tai và Giải pháp phòng, chống thiên tai.

1. Tổng hợp Rủi ro thiên tai.

- Nhận xét chung:

Các loại hình thiên tai xảy ra tại địa phương trong thời gian qua chủ yếu là: Lũ ống, lũ quét lốc xoáy, rét đậm rét hại, mưa đá, sạt lở.

Ảnh hưởng của lũ quét: Lũ quét từ năm 2008 đến nay thường hay xuất hiện nhưng thiệt hại nhiều nhất năm 2000, 2008: gây thiệt hại cơ bản diện tích trồng Lúa, ngô, hoa mầu bị thiệt hại nặng, tại thôn Cây quýt 1, thôn Cây quýt 2 , thôn Cây Quân, Thôn 15 và các khu vực nuôi thủy sản (giảm năng suất 60%); tuy nhiên với tình hình biến đổi khí hậu khó lường thì nguy cơ thiệt hại về người và tài sản do lũ quét là rất cao làm ảnh hưởng đến đời sống cảu người dân và phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Đi đôi với lũ quét là nguy cơ sạt lở làm mất đất ở của 03 hộ có nguy cơ cao, đe dọa đến tính mạng của các hộ này nhất là lũ xuất hiện vào ban đêm; Mất đất canh tác của các hộ thuộc thôn Đá Bàn 1, Đá Bàn 2; mất mùa, giảm năng suất, không có thu hoạch.

Một số tuyến đường giao thông nông thôn bị chia cắt, ảnh hưởng đến việc đi lại của học sinh (100% học sinh đi học chưa có áo phao) và người dân ở thôn Đá bàn 1, thôn Đá bàn 2, Ảnh hưởng hạ tầng cơ sở, sản xuất nông lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản thiệt hại ngày càng cao.

Ảnh hưởng của rét đậm rét hại: Nhiệt độ xuống quá thấp (5-7^{o}c) so với những năm trước, thường kéo dài từ 1 đến 1,5 tháng, đã gây ảnh hưởng đến sản xuất nông, lâm nghiệp, chăn nuôi và sức khỏe của người già và trẻ em.

Ảnh hưởng của gió lốc, gió xoáy: Xuất hiện nhanh, không dự báo trước, những năm gần đây thường hay xuất hiện gây thiệt hại về tài sản: nhà ở đặc biệt là những hộ gia đình mái lợp Pro xi măng, mái lá…; gẫy đổ các loại cây trồng như cây ngô.

Qua kết quả đánh giá những ảnh hưởng của 3 loại hình thiên tai trên thì có 3 vấn đề được người dân quan tâm nhiều nhất.

+ Vấn đề 1: **Giảm năng suất cây trồng, vật nuôi.**

+ Vấn đề 2: **Thiệt hại về người**

+ Vấn đề 3: **Thiệt hại về tài sản**

Điều đó cho thấy ảnh hưởng của các loại hình thiên tai trên đến sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt, đến tính mạng con người và thiệt hại về tài sản trên địa bàn xã đang có xu hướng ngày càng tăng nếu không có các biện pháp ứng phó kịp thời, phòng chống thiên tai sẽ ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Đính kèm bảng 6.1 cột 5 và bảng 8.1 cột một và cột 2

2- Tổng hợp giải pháp phòng, chống thiên tai

Kết quả các giải pháp phòng chống thiên tai được nhân dân xác định gồm các hoạt động, các nội dung dung sau:

- Tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân về phòng chống thiên tai;
- Qui hoạch di dời 03 hộ dân ở nơi nguy cơ cao đến nơi ở an toàn
- Xây dựng kè chống sạt lở thôn Đá Bàn 1,2: (150m)
- Nạo vét, nâng cấp xây dựng các công trình thủy lợi, hồ, đập chứa nước. Thời gian dự kiến Tháng 12, 5,7 hàng năm
- Xây dựng mô hình giống lúa mới phù hợp

(Đính kèm theo bảng 8.1 cột 5 và bảng 9.1)

D- KẾT LUẬN, ĐỀ SUẤT:

Qua kết quả đánh giá đã xác định được 3 loại hình thiên tai đã diễn ra trên địa bàn trong thời gian qua được người dân quan tâm và những hậu quả do thiên tai gây ra đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sản xuất, sức khỏe của người dân; hư hỏng nhà ở, đường giao thông do hiện tượng sạt lở ảnh hưởng đến việc đi lại của người dân và học sinh. Hiện tượng Lốc xoáy gây sập, tốc mái nhà dân. Hàng năm vào mùa lũ nước sông Chảy dâng cao cùng với lượng mưa tại chổ đã gây nên hiện tượng ngập úng làm ảnh hưởng đến năng suất cây trồng, vật nuôi. Trong mùa lũ vấn đề thiếu nước sạch sinh hoạt vẫn còn đang diễn ra, do đại bộ phận người dân chưa có ý thức dự trữ nước sinh hoạt

Hiện tượng rét đậm rét hại: Thường kéo dài đã gây ảnh hưởng đến sản xuất nông, lâm nghiệp, chăn nuôi và sức khỏe của người già và trẻ em.

Qua việc đánh giá đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của người dân về ý thức tự phòng tránh, giảm nhẹ ảnh hưởng của thiên tai, tránh tình trạng trông chờ, ỷ lại, những kinh nghiệm từ người dân được phổ biến, góp phần tích cực cho cộng đồng, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về phòng tránh và giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

2- Kiến Nghị

Để thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai trong thời gian tới cần tập trung những biện pháp sau đây:

*** Chính quyền và nhân dân các thôn:**

- Hàng năm tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, kiện toàn Ban Chỉ huy PCLB kịp thời và cần có sự phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng thành viên trong Ban chỉ đạo.
- Tăng cường công tác vận động, tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân, chủ động phòng chống thiên tai như: chằng chống nhà cửa, chuẩn bị các loại giống cây trồng

dự phòng phù hợp với địa phương, trong mùa mưa lũ chuẩn bị các nhu yếu phẩm cần thiết, có phương án ứng cứu khi có thiên tai sảy ra.

- Cắm biển cảnh báo tại khu vực suối Đá Bàn, chân núi Là để cảnh báo kịp thời cho người dân biết và chủ động phòng tránh khi mưa to kéo dài.

- Rà soát lạ các hộ có nhà ở ven suối, ven núi để vận động anh em, giòng họ, các tổ chức đoàn thể giúp đỡ các hộ có đất ở, kinh phí để di dời đến nơi ở an toàn.

- Chủ động bố trí lịch thời vụ hợp lý để tránh ảnh hưởng bởi lũ, lụt và lốc xoáy gây nên.

*** Cấp xã:**

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Luật phòng chống, thiên tai 2013, Đề án 1002 của Chính phủ, các văn bản có liên quan và các biện pháp phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

- Kiến nghị kè chống sạt lở ven suối, ven núi

- Đề xuất xây dựng đường cầu treo Thôn Đá bàn 1, Thôn Đá bàn 2 sang khu trung tâm, tạo điều kiện cho người dân và học sinh đi lại được thuận tiện, dễ dàng, học sinh không phải nghỉ học mỗi khi có lũ.

- Đề nghị quy hoạch di dời một số hộ dân có nguy cơ cao về lũ quét có nơi ở an toàn;

Kiến nghị trung tâm nước sạch vệ sinh môi trường tỉnh Tuyên Quang, dự án có chủ trương xây dựng trạm cấp nước sạch tập trung cho xã.

Trên đây là báo cáo công tác đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng của UBND xã Mỹ Bằng

Nơi nhận:
- Trung ương Hội LHPN Việt Nam
- UBND tỉnh Tuyên Quang
-Ban PCLB Tỉnh Tuyên Quang
- UBND huyện Văn Yên;
- Phòng NN huyện Văn Yên;
- Đảng ủy xã Mỹ Bằng;
- Lưu: VP

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH

Bùi Quang Hùng